TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 193/**2019**/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 03 tháng 07 năm* 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 404/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- **Anh Trần Quốc T, sinh năm 1975**; HKTT: Đội 15 xã G, huyện T, tỉnh Nam Định và nơi cư trú: Ban tham mưu- Ban chỉ huy quân sự huyện T- Bộ chủ huy quân sự tỉnh L.

- **Chị Mai Thị H, sinh năm 1980**; HKTT: Căn hộ chung cư A tòa nhà 101khu đô thị V, phường L, quận H, TP Hà Nội;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Trần Quốc T và chị Mai Thị H chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 10/3/2000 tại UBND xã G, huyện T, tỉnh Nam Định. Sau kết hôn anh chị sống tại xã G, huyện T, Nam Định đến năm 2006 thì chị H chuyển đến P Căn hộ chung cư A tòa nhà 101khu đô thị V, phường L, quận H, TP Hà Nội. Anh T do đặc thù công việc nên thường xuyên xa nhà ở tại đơn vị Ban chỉ huy quân sự huyện T- Bộ chủ huy

quân sự tỉnh L. Quá trình chung sống anh chị không có thời gian để quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên vợ chồng không hạnh phúc. Nay anh T và chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu thuận tình ly hôn của anh Trần Quốc T và chị Mai Thị H là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Anh Trần Quốc T và chị Mai Thị H có 02 con chung là Trần Hoài A (nữ), sinh ngày 07/02/2007; Trần Thị Hoài B (nữ) sinh ngày 05/11/2000. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận: chị H trực tiếp nuôi cháu A, anh T xin tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con. Chị H nhất trí.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Trần Quốc T và chị Mai Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ*: Anh Trần Quốc T và chị Mai Thị H xác nhận vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay nợ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh Trần Quốc T và chị Mai Thị H xác nhận thỏa thuận: Chị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm thay phần lệ phí của anh T.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau :

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Quốc T và chị Mai Thị H.

- **Về con chung**: Xác nhận anh Trần Quốc T và chị Mai Thị H có 02 con chung là Trần Hoài A (nữ), sinh ngày 07/02/2007; Trần Thị Hoài B (nữ) sinh ngày 05/11/2000. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị khi ly hôn: Giao cháu Trần Hoài A cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con

đối với anh T cho đến khi có quyết định khác thay thế. Cháu B đã trưởng thành việc ở với ai do cháu tự quyết định.

Anh T được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung (động sản, bất động sản):** Anh Trần Quốc T và chị Mai Thị H không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

- **Về công nợ:** Anh Trần Quốc T và chị Mai Thị H xác nhận không có nợ chung, không có đề nghị, yêu cầu gì nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Mai Thị H tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Chị H đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007838 ngày 18/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Nơi Đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Vân